

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày 02 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Tường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Minh Biên.

Bà Nông Thị Thúy.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Doãn Khắc Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST ngày 09 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST- QĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Lương Minh Q (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1999, tại huyện V, tỉnh H; Số căn cước công dân: 002099004026, cấp ngày 28/9/2021 do cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ công an cấp; Nơi cư trú: Thôn G, xã Th, huyện V, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lương Văn P, sinh năm 1977; Con bà: Vàng Thị Ch, sinh năm 1980; Vợ, con; không; Anh, chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con thứ út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có nhân thân tốt; hiện nay bị cáo đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay bị cáo (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Ngọc Chung – Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H; Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Hoài A, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số nhà 26, tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh H; Có mặt

Người làm chứng:

Anh Lại Minh V, sinh năm 1993; Vắng mặt;

Anh Hoàng Văn D, sinh năm 2001; Vắng mặt;

Anh Lương Minh Q, sinh năm 2002; Vắng mặt;

Anh Nguyễn Đức Việt Tr, sinh năm 2002; Vắng mặt;

Anh Lù Văn H, sinh năm 2001; Có mặt;

Anh Lý Mạnh C, sinh năm 2002; Có mặt;

Anh Lùng Đình V, sinh năm 2004; Vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/10/2021, Lương Minh Q, sinh năm 1999, HKTT: Thôn G, xã Th, huyện V, tỉnh H ra quán bán hàng thịt nướng Hải Anh tại thôn G, xã Th thì gặp Lù Văn H, Lý Mạnh C, Lùng Đình V đều trú cùng thôn đang ngồi ở quán. Q về nhà kể lại việc mình gặp H với Lại Minh V, sinh năm 1993, HKTT: Thôn G, xã Th, huyện V, tỉnh H, do trước đó Q biết V có mâu thuẫn với H. Nghe vậy, Lại Minh V rủ Q đi cùng để ra gặp H, khi đi V mang theo dao tự chế (có tổng chiều dài 95cm, phần lưỡi dao dài 45cm mũi nhọn, một cạnh sắc, một cạnh dày), Q mang theo gậy sắt của V để trên giường (loại gậy rút 3 khúc bằng kim loại, có tổng chiều dài tối đa khoảng 63cm, chu vi đoạn rút to nhất khoảng 9cm, đoạn rút thứ hai khoảng 5,4cm, đoạn rút thứ 3 khoảng 4,8 cm). Cả hai đi xe mô tô đến quán Hải Anh, Lại Minh V gặp H hẹn ra cầu cứng (cầu mới) thôn G, xã Th nói chuyện. Lo sợ bị đánh nên nhóm 3 người của H đi ra quán thịt nướng của Hoàng Văn D, sinh năm 2001; HKTT: thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh H; Tạm trú: thôn G, xã Th, huyện V, tỉnh H, ngồi tránh. Q điều khiển xe chở V đi tìm thì nhìn thấy H tại quán của D. Lúc này khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, tại quán thịt nướng có Nguyễn Hoài A, sinh năm 1995, HKTT: Tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh H, Hoàng Văn D, Hoàng Minh Tr, Nguyễn Đức Việt Tr cùng trú tại thôn G, xã Th, với nhóm 3 người của H. Khi thấy Q và Lại Minh V đến, Hoài A đi ra đẩy V ra ngoài không cho vào quán và nói “Vào quán người ta sao mang đồ, định phá à!”, thấy vậy Tr và D chạy ra can ngăn, lúc này tay trái Lại Minh V đang cầm chuôi dao, tay phải đang cầm lưỡi dao, phần sắc nhọn hướng ra phía ngoài, D chạy đến phía sau Lại Minh V dùng hai tay ôm từ phía sau vào hai bắp tay, khoá chặt hai bắp tay của Lại Minh V, Tr đứng bên trái Lại Minh V

dùng cả 2 tay cầm vào phần cán dao giật về phía bên trái, Hoài A đứng đối diện V tiến lại giăng dao, trong lúc cả 4 người giăng co, V vùng vẫy để thoát ra nên dao trên tay V đã làm rách phần bụng phải và lòng bàn tay phải của Hoài A. Do nghĩ Hoài A đánh Lại Minh V, nên Q rút gậy 3 khúc đang giấu trong áo khoác phía bên trái, cầm gậy bằng tay phải vung hướng xuống đất để gậy dài tối đa, rồi tiến lên phía trước cách Hoài A khoảng 0,8m, vụt 01 phát hướng từ trên xuống dưới, sau ra trước vào đỉnh đầu bên trái của Hoài A. Bị đánh Hoài A ôm đầu lùi lại, Tr ôm Q kéo ra ngoài, D cũng bỏ V ra và giật gậy từ tay Q, đuổi theo Q đang bỏ chạy ra phía UBND xã Th, quá trình đuổi D cầm gậy 3 khúc vụt từ phía sau trúng vào vai Q, khi Tr tước được dao vụt vào cạnh đường thì V bỏ chạy ra hướng đi cửa khẩu Th. Ngay sau sự việc xảy ra, Công an xã Th đã có mặt tại hiện trường và tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tại hiện trường 01 con dao có tổng chiều dài 95cm, lưỡi dao dài 45cm mũi nhọn, có một cạnh sắc; quá trình điều tra, Hoàng Văn D giao nộp 01 gậy rút 3 khúc bằng kim loại, tuy nhiên qua nhận dạng, bị can Lương Minh Q xác định đây không phải là hung khí mà chỉ là vật có đặc điểm tương tự hung khí bị can đã sử dụng để gây thương tích cho Nguyễn Hoài A.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 137/TgT ngày 19/11/2021 và bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 151/TgT ngày 15/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Hoài A do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 4% (bốn phần trăm). Trong đó, sẹo 01 vùng đỉnh đầu bên trái là 2%, sẹo 02 phần mào chậu bên phải và sẹo 03 lòng bàn tay phải đốt bàn ngón II là 2%. Về vật gây thương tích: gậy rút bằng kim loại là hung khí có thể phù hợp để gây thương tích sẹo 01; Con dao nhọn là hung khí có thể phù hợp để gây thương tích sẹo 02 và sẹo 03.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 24/01/2022, đã truy tố bị can Lương Minh Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị bổ sung quyết định truy tố bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, với tình tiết có tính chất côn đồ. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Về trách nhiệm dân sự mặc dù bị cáo chưa bồi thường thiệt hại gì cho bị hại, nhưng bị hại cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh Tuyên bố bị cáo Lương Minh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Minh Q từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 14 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về nơi cư trú theo dõi trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

- Về vật chứng: hung khí là 01 (một) loại gậy rút 3 khúc bằng kim loại mạ màu vàng, bị can Lương Minh Q bị Hoàng Văn D giật lấy, sau đó D mang về để chung với đồ đạc trong nhà. Quá trình điều tra, D đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT 01 gậy rút kim loại mạ màu đen, qua nhận dạng, xác định đây không phải hung khí gây thương tích cho bị hại, mà chỉ mang đặc điểm tương tự nhưng khác màu, do vậy Cơ quan CSĐT đã ra văn bản Thông báo truy tìm vật chứng, đến nay chưa có kết quả.

- Về án phí: Bị cáo Q có đơn xin miễn giảm án phí, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”. Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Minh Q.

- Quyền kháng cáo bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Việc Lại Minh V có hành vi mang theo hung khí với mục đích gặp Lù Văn H để đe dọa, trong quá trình giằng co để thoát thân đã vô tình trúng vào người Nguyễn Hoài A, hành vi này có dấu hiệu của tội “Vô ý gây thương tích”, tuy nhiên kết luận giám định thương tích là 2%, không đủ cấu thành tội phạm theo Điều 138 BLHS, do vậy chuyển xử phạt hành chính về hành vi của Lại Minh V. Đối với Hoàng Văn D, quá trình đuổi theo Lương Minh Q đã cầm gậy 3 khúc vọt phía sau trúng vào vai Q gây bầm tím, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng Q từ chối giám định và không đề nghị xử lý, do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự, chuyển xử phạt hành chính về hành vi của Hoàng Văn D.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và nhân thân của bị cáo tốt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Theo nội dung vụ án căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ về việc ra quyết định, việc thu thập chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tội ngày 24/10/2021, Lương Minh Q, sinh năm 1999, HKTT: Thôn G, xã Th, huyện V, tỉnh H. Khi đi cùng Lại Minh Văn, sinh năm 1993, HKTT: Thôn G, xã Th, huyện V, tỉnh H đi tìm người là Lù Văn H, trú cùng thôn với V để giải quyết mâu thuẫn trong khi mọi người can ngăn Lại Minh V để không xảy ra xô sát đánh nhau, Lương Minh Q đã có hành vi dùng gậy rút ba khúc (loại gậy rút 3 khúc bằng kim loại, có tổng chiều dài tối đa khoảng 63cm, chu vi đoạn rút to nhất khoảng 9cm, đoạn rút thứ hai khoảng 5,4cm, đoạn rút thứ 3 khoảng 4,8 cm), vụt 01 phát hướng từ trên xuống dưới, sau ra trước vào đỉnh đầu bên trái của Nguyễn Hoài A, sinh năm 1995, HKTT: Tổ 15, phường M, thành phố H, tỉnh H. Hậu quả Nguyễn Hoài A bị thương với tỉ lệ thương tích 2%. Tuy thương tổn của bị hại chưa đủ 11% trở lên, nhưng do bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lương Minh Q phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm a, khoản 1 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bổ sung đối với bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 134 là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án nhưng không làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Xét cần chấp nhận.

Tại điểm a, i khoản 1 điều 134 quy định:

“ Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 6 tháng đến 3 năm”.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây hại cho nhiều người.....”

i) Có tính chất côn đồ;

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Minh Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm

nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Khi lượng hình sẽ được áp dụng để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo Q thực hiện hành vi dùng gậy vọt vào đầu người khác khi sự việc chỉ là hiểu nhầm, có thể thấy rằng hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường tính mạng người khác, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ và nguy hiểm cho xã hội. Hậu quả thương tích bị cáo gây ra cho bị hại chỉ là 2%, nhưng do bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm có thể gây hậu quả nghiêm trọng hơn cho nên cần được xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo để bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Xét thấy cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐPTATC ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, về án treo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Do hiện tại chưa có kết quả truy tìm vật chứng của cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí, bị cáo là dân tộc thiểu số và sinh sống tại khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn. Nên cần áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Ngoài ra việc trong vụ án có đối tượng Lại Minh V với hành vi mang theo hung khí với mục đích gặp Lù Văn H để đe dọa, trong quá trình giằng co để thoát thân đã vô tình trúng vào người Nguyễn Hoài A, hành vi này có dấu hiệu của tội “Vô ý gây thương tích”, tuy nhiên kết luận giám định thương tích là 2%, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo Điều 138 BLHS, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi của Lại Minh V là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Văn D, hành vi của Dũng cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 331, Điều 333; Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên bố, bị cáo Lương Minh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lương Minh Q 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02 tháng 03 năm 2022. Hủy bỏ quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Giao bị cáo Q về UBND xã Th, huyện V, tỉnh H nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

**2. Về vật chứng:** Không.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không.

**4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Minh Q.

**5. Về quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/03/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- UBND xã th;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa****Đặng Hồng Tường**

**4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Minh Q.

**5. Về quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/03/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Biên    Nông Thị Thúy**

**Đặng Hồng Tường**